

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:16/2019/HSST
Ngày 28 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến.

Bà Đào Thị Thu Phương.

-Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 16/2019/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn D**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Vũ Thanh H, sinh năm 1942; mẹ đẻ: Phạm Thị H, sinh năm 1945; vợ: Trần Thị L, sinh năm 1989; con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2018.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn G, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thuý.

Ông Hoàng Đức Thịnh – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Chí Anh & Cộng sự, đoàn luật sư tỉnh Nam Định;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị T cho Vũ Văn D vay tiền và đã nhiều lần đòi nợ nhưng D không trả, nên đã phát sinh mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2018, D gọi điện thoại cho bà T, nói ra ao chùa Cả cách nhà bà T khoảng 500m để trả tiền, bà T không đồng ý và yêu cầu D vào nhà để trả tiền nợ. Khoảng 15 phút sau, D lái xe taxi BKS 18A – 038.16 của hãng Sao Mai đến nhà bà T. Khi đi D chuẩn bị sẵn 01 con dao mũi nhọn, dài khoảng 20 cm, bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng giấu trong cặp quần. D đỗ xe ở ngõ xóm, trước cổng nhà bà T rồi đi bộ vào trong sân, bà T từ trong nhà đi ra sân, đứng đối diện, cách D khoảng 0,5m, nói chuyện về việc khát nợ. Trong lúc nói chuyện, giữa D và bà T có lời qua tiếng lại to tiếng với nhau, D rút dao từ trong cặp quần ra, đâm một nhát về phía bà T, trúng vào vùng ngực – sườn phải của bà T, bà T bỏ chạy đến cửa nhà thì bị ngã, D đuổi theo tiếp tục đâm một nhát vào đầu gối trái bà T. Bà T liền hô lên ông Nguyễn Văn N (là chồng bà T) đang ở trong nhà chạy ra, anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993 (là con trai bà T) về tới sân nhà thì bị D tiếp tục cầm dao đuổi ông N và anh H, lúc này anh H nhặt được vỏ keng bia bằng kim loại ném về phía D, D bỏ chạy. Hậu quả bà T bị vết thương ở phần ngực và phần gối trái và được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định đến ngày 20/8/2018 thì xuất viện.

Về vật chứng: Cơ quan công an huyện Nam Trực đã thu giữ : 01 chiếc áo thun màu đen, ngắn tay, có vết rách ở vị trí hông phải KT 2,5 cm do bà Nguyễn Thị T giao nộp; thu giữ và trả lại cho người quản lý hợp pháp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning BKS 18A – 038.16. Đối với hung khí mà Vũ Văn D sau khi gây thương tích cho bà Nguyễn Thị T, đã vất xuống nương thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Nam Trực đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận giám định số 203/18/TgT ngày 30/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Nguyễn Thị T hiện tại là 8%, cơ chế hình thành thương tích: Vật cứng nhọn có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Bà Nguyễn Thị T không đồng ý với kết luận giám định trên và yêu cầu giám định lại. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Nam Trực đã ra quyết định trưng cầu Viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an giám định lại.

Tại bản kết luận giám định số 5972/C09-TT1 ngày 19/11/2018 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ công an kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị T tại thời điểm giám định lại là 26%. Cơ chế hình thành thương tích vùng ngực – sườn phải, gối trái do vật sắc nhọn hoặc vật sắc gây nên.

Đối với Vũ Văn D sau khi gây thương tích cho bà Nguyễn Thị T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 17/8/2018 D đến Công an huyện Nam Trực làm việc và khai báo việc gây thương tích cho bà T, D xuất trình bệnh án điều trị tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định, Cơ quan CSĐT – công an huyện Nam trực đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Vũ Văn D.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 384 ngày 15/11/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Vũ Văn D có bệnh động kinh toàn thể cơ lớn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. tại các thời điểm trên Vũ Văn D đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T có đơn đề nghị ngày 12/3/2019 yêu cầu Vũ Văn D phải bồi thường cụ thể các khoản sau:

- Tiền thuê xe taxi cho việc đi cấp cứu và đi lại, chi phí điều trị, tiền thuốc và tiền bồi dưỡng sức khỏe: Tổng số tiền là 4.823.989 đ.
 - Tiền thu nhập thực tế bị mất $200.000\text{đ} \times 10 \text{ ngày} = 2.000.000\text{đ}$
 - Tiền công người phục vụ: $300.000\text{đ} \times 10 = 3.000.000\text{đ}$.
 - Tiền tổn thất về tinh thần: 69.500.000đ;
- Tổng số tiền Vũ Văn D phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T là 79.323.989 đ.

Bị cáo Vũ Văn D bị Viện kiểm sát huyện Nam Trực truy tố tại bản cáo trạng số 16/CT - VKS ngày 01 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn D 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo thun màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 590 Bộ luật dân sự. Bị cáo Vũ Văn D phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền cụ thể như sau: Tiền taxi: 900.000 đồng, tiền thuốc: 2.492.000 đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng, tiền tổn thất về mặt tinh thần: 10.000.000 đồng, tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc và người bệnh là: 4.000.000 đồng. Tổng số tiền D phải bồi thường cho chị T là: 22.392.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn D phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ Văn D đã khai nhận bị cáo không dùng dao mà đã dùng kéo chuẩn bị từ trước, gây thương tích cho bà Nguyễn Thị T. Hiện tại bị cáo chưa có điều kiện để bồi thường cho bà Nguyễn Thị T.

Bị cáo Vũ Văn D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến, tranh luận gì về bản cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa.

- Người bị hại bà Nguyễn Thị T đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Văn D về tội "giết người" và đề nghị bị cáo bồi thường theo như đơn yêu cầu ngày 12/3/2019.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày:

+ Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội danh " Cố ý gây thương tích " là đúng người, đúng tội.

+ Bị cáo Vũ Văn D vay tiền của chị Nguyễn Thị T, khi chị T yêu cầu trả tiền, bị cáo còn thách thức, đe dọa chị T, nên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ.

+ Bị cáo Vũ Văn D sau khi dùng dao gây thương tích ở ngực cho chị T, chị T bỏ chạy, D lại tiếp tục cầm dao đuổi theo gây thương tích ở chân cho chị T, nên bị cáo D có ý thức thực hiện tội phạm đến cùng.

+ Về mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là gây thương tích cho chị T với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 26 %.

+ Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo Vũ Văn D phải bồi thường theo đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị T là có cơ sở pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm d, điểm e, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 05 năm đến 06 năm tù;

Bị cáo Vũ Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã dùng kéo chuẩn bị từ trước đâm vào ngực và chân gây thương tích cho bà Nguyễn Thị T. Nhưng căn cứ vào lời khai của người bị hại, những người làm chứng, bản kết luận giám định số 203/18/TgT ngày 30/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y sở y tế tỉnh

Nam Định, bản kết luận giám định số 5972/C09-TT1 ngày 19/11/2018 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ công an và bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 384 ngày 15/11/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/8/2018 tại nhà bà Nguyễn Thị T ở TDP số 4, TT G, huyện T, tỉnh Nam Định, do có mâu thuẫn với bà T, bị cáo Vũ Văn D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã dùng con dao dài khoảng 20 cm, bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu vàng, lưỡi nhọn đâm 01 nhát vào vùng ngực – sườn phải, 01 nhát vào đầu gối trái bà T gây thương tích cho bà T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%.

Bị cáo Vũ Văn D gây thương tích cho bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên hành vi của Vũ Văn D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi trên của bị cáo, đã xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên việc đưa bị cáo ra xét xử để trừng trị, răn đe và giáo dục nhằm góp phần trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn, ăn năn hối cải về việc thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Xét nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về tội danh đối với bị cáo Vũ Văn D là có cơ sở.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc áo thun màu đen không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bồi thường của bà Nguyễn Thị T, các khoản được chấp nhận cụ thể như sau:

Tiền xe đi viện (đi và về) và đi khám lại: 600.000đ;

Chi phí điều trị tại bệnh viện: 2.217.000đ (hoá đơn ngày 20/8/2018); 157.000đ (hoá đơn 04/9/2018); 49.000đ (phiếu chỉ định 04/9/2018); 69.000đ (phiếu chỉ định 04/9/2018).

Tiền mất thu nhập 10 ngày x 200.000đ = 2.000.000đ; tiền công người phục vụ: 10 x 200.000đ = 2.000.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 9.000.000đ.

Tổng số tiền là: 21.092.000đ

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/12/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo thun màu đen.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Vũ Văn D phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 21.092.000đ (hai mươi một triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.054.000đ (một triệu không trăm năm mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THA dân sự huyện Nam Trực;
- UBND thị trấn G;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh